

Ngày	9,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.3%	17.7%	1.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,200 - 13,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	145
Số lượng CPLH (CP)	15,617,632
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,745
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.46
EPS	37
P/E	254.1

DT thuần

Q1/24

0.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.33|

YoY: ▼0.17| -35.0%

LN trước thuế

Q1/24

0.17

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.02| -9.9%

YoY: ▼0.06| -25.5%

LN sau thuế

Q1/24

0.14

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.04| -23.9%

ROA

2023

0.1%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2023

1.71

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.42| 497%

LN trước thuế

2023

0.87

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.53| 155%

LN sau thuế

2023

0.67

tỷ VNĐ

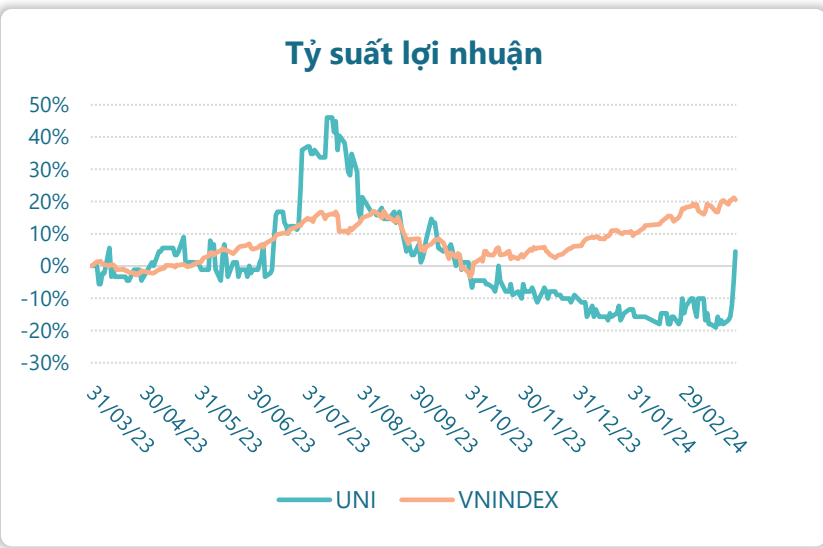
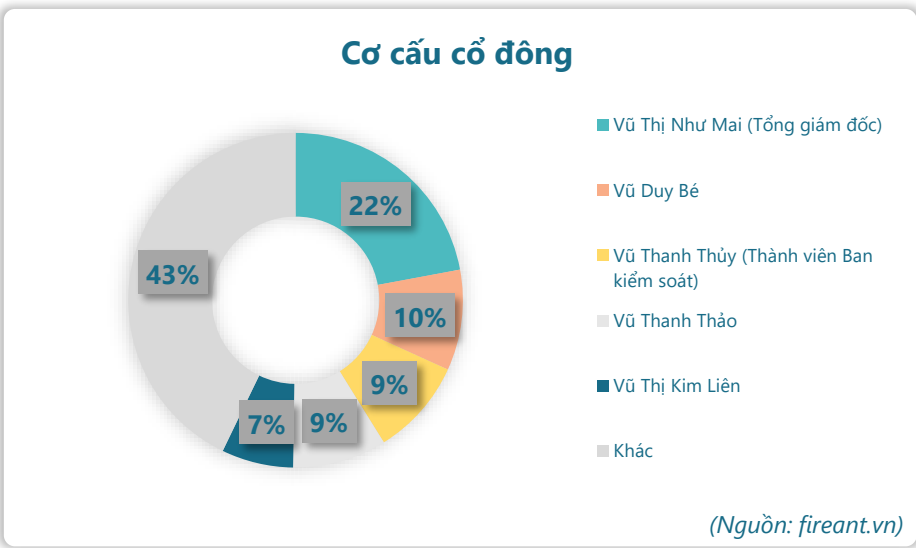
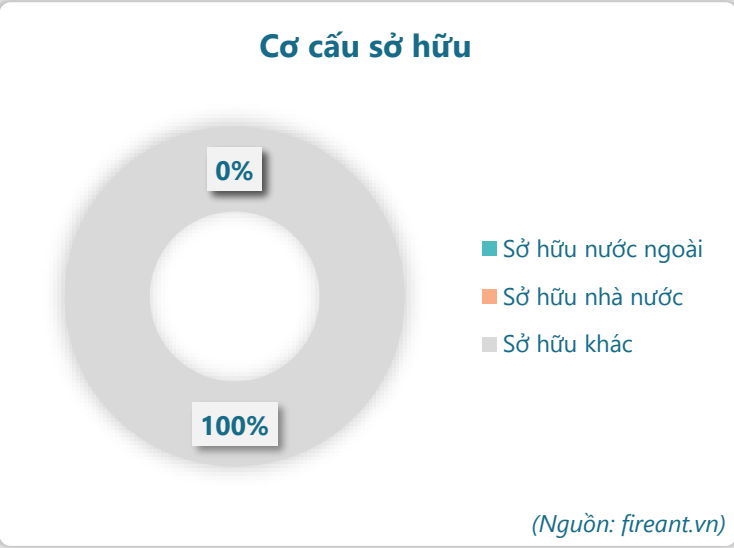
YoY: ▲ 0.43| 173%

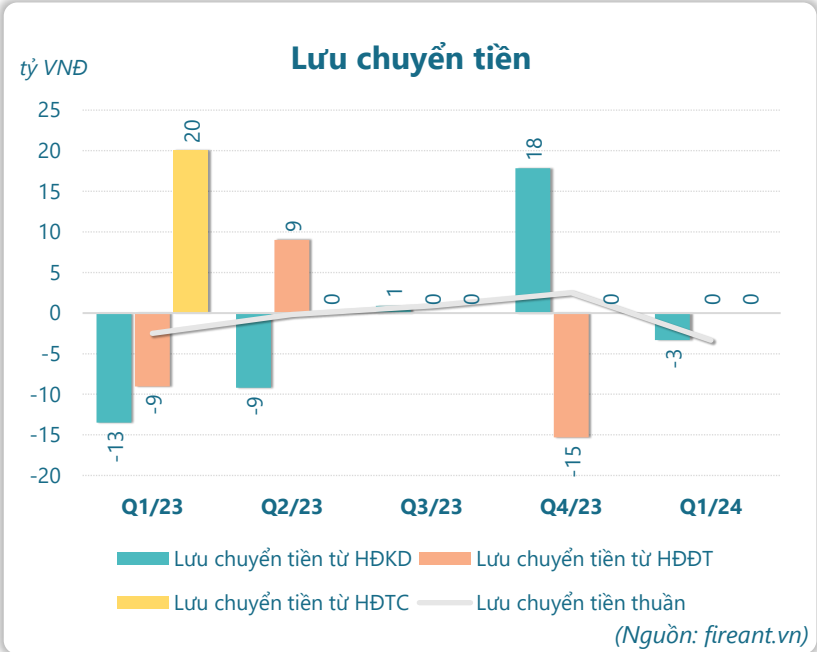
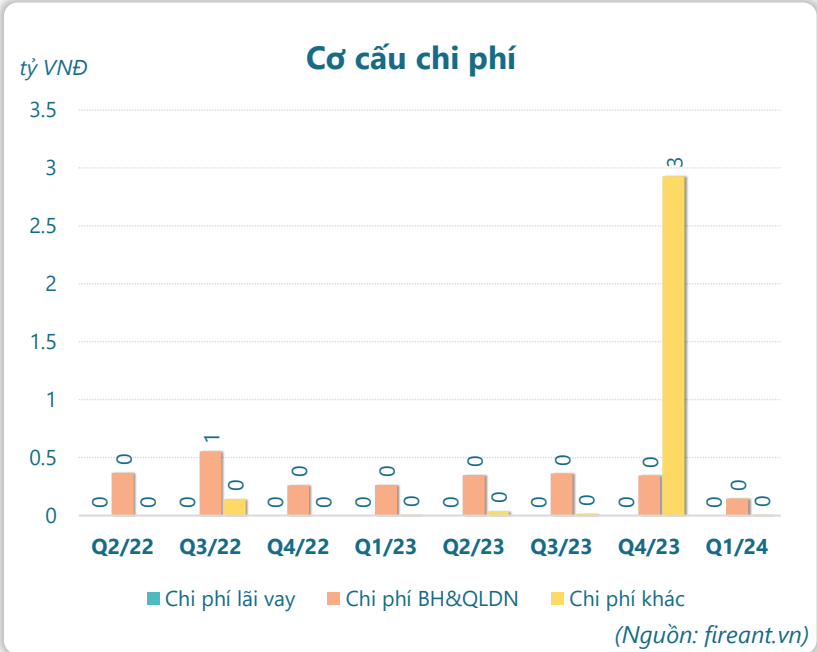
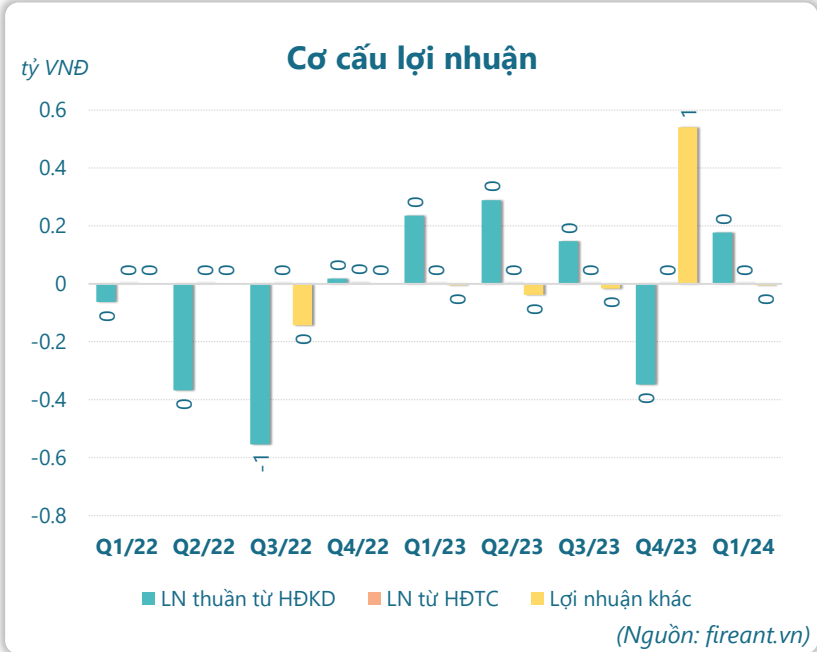
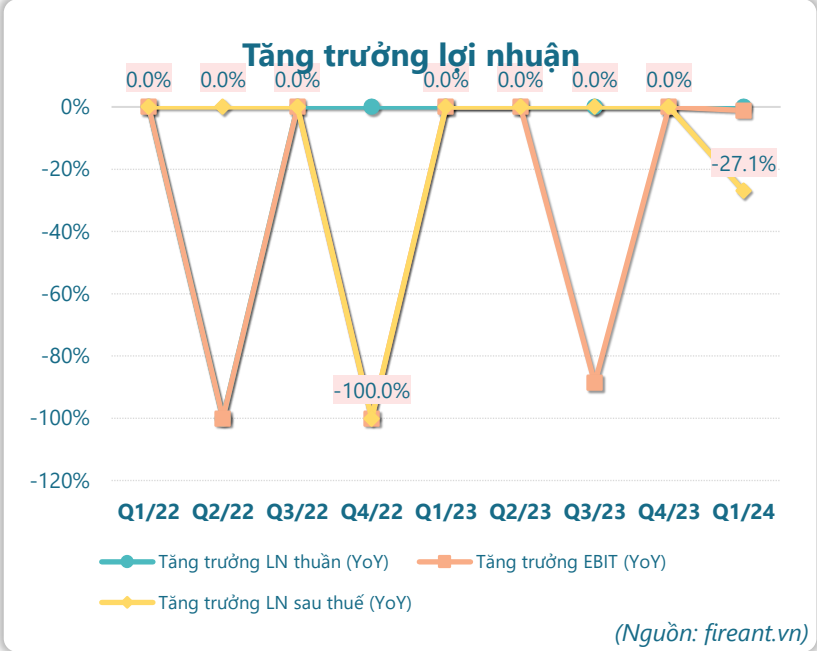
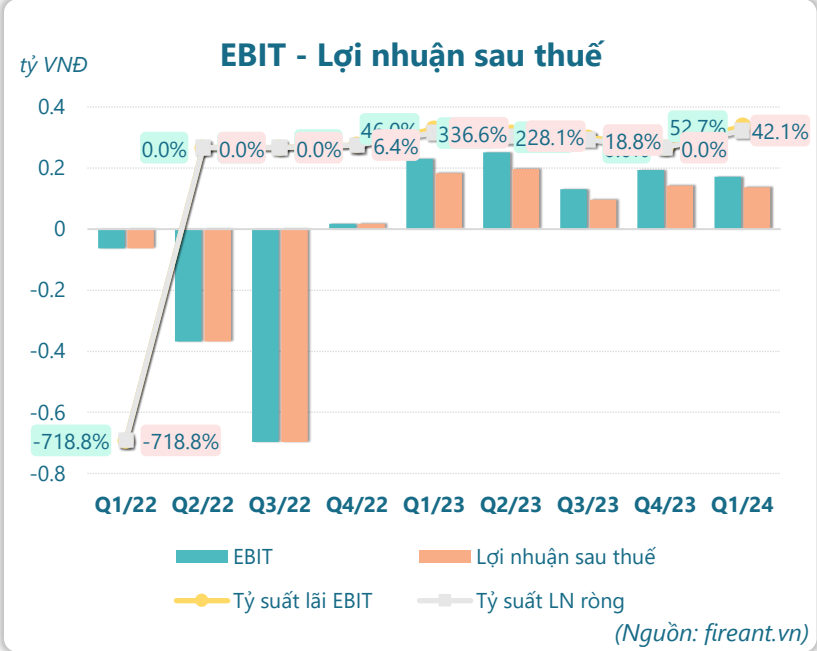
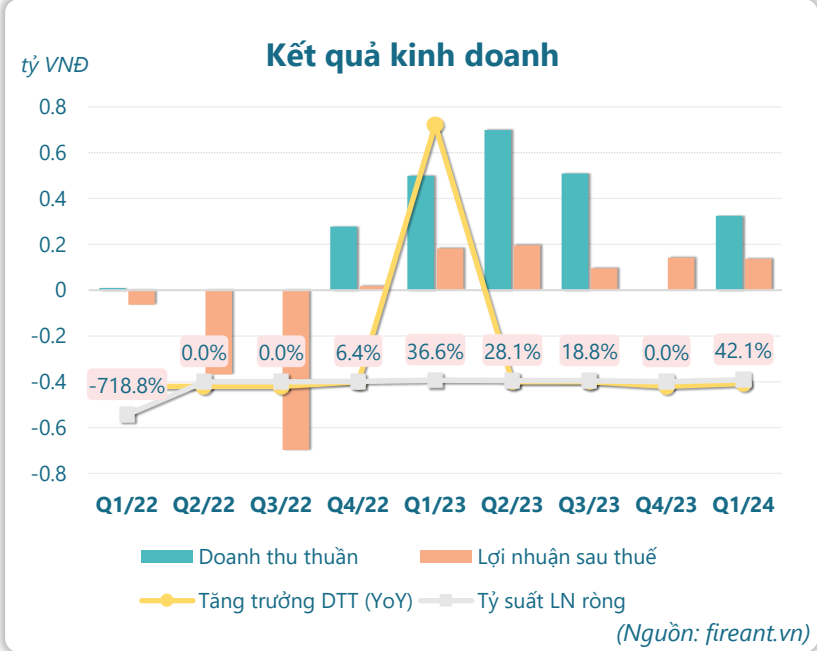
ROE

2023

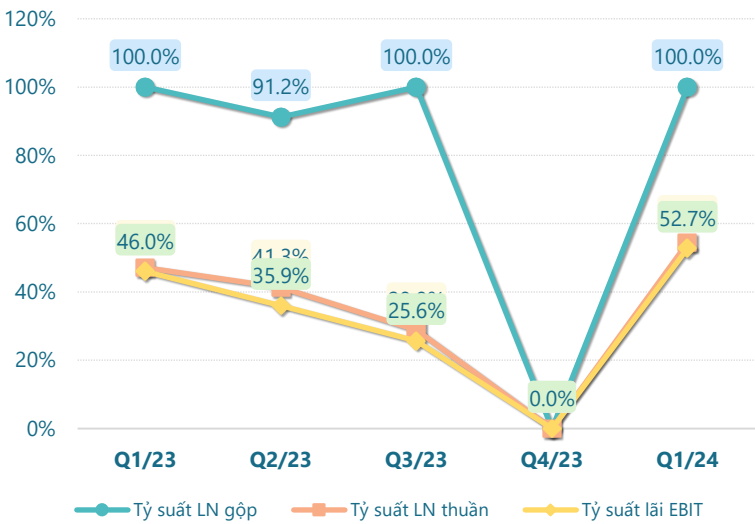
0.4%

+/- YoY: ▲ 0.3%



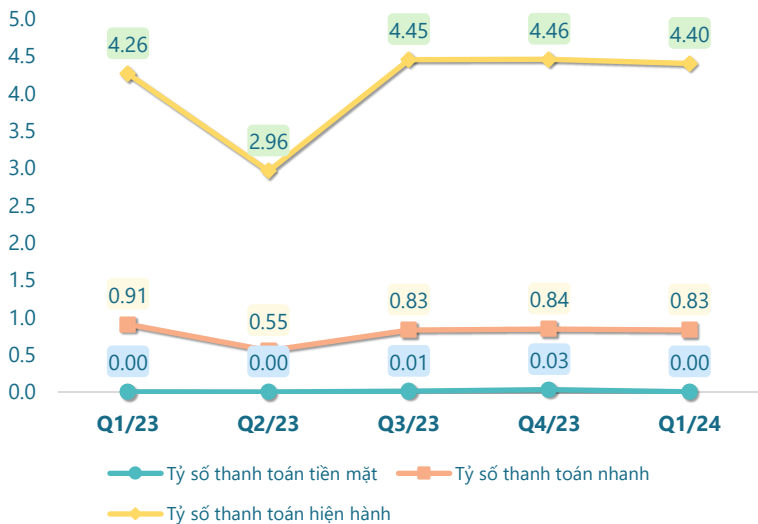


Tỷ suất lợi nhuận



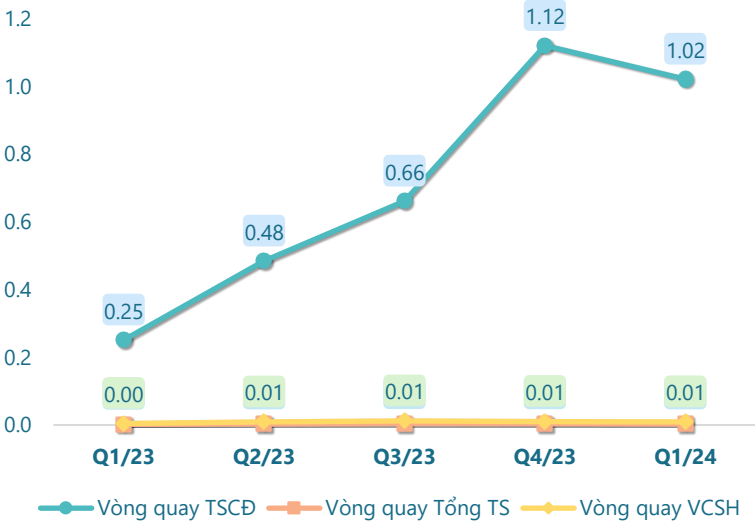
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



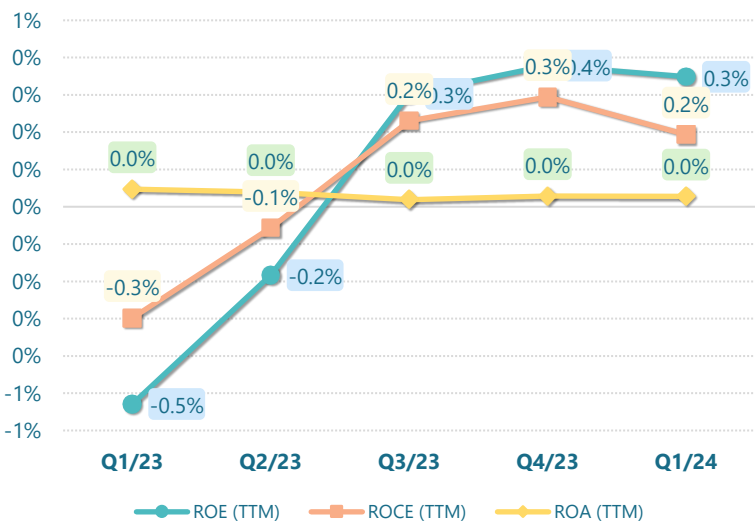
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



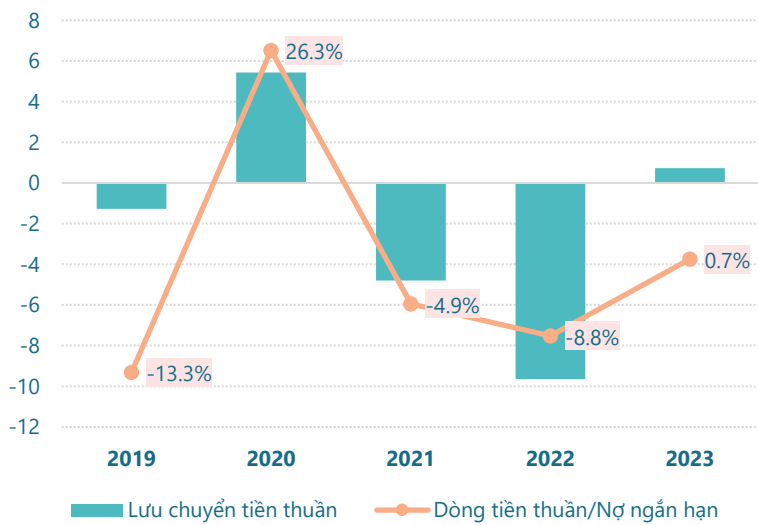
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



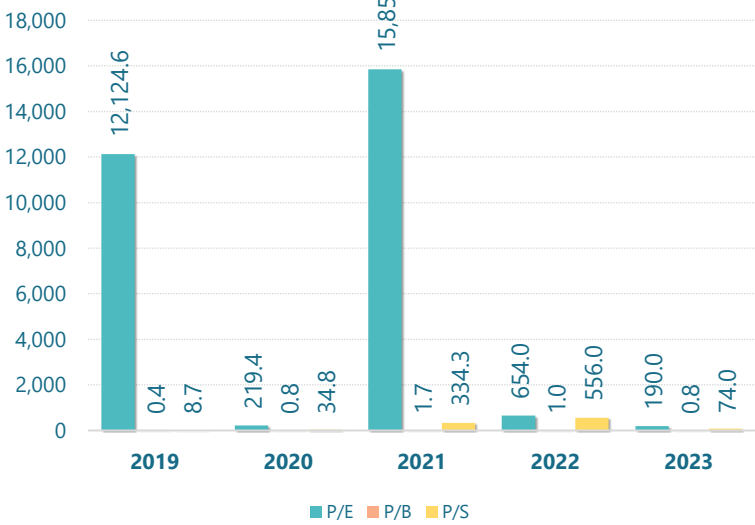
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)